

Phụ lục
KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN SINH MÔN NĂNG KHIẾU BỔ SUNG ĐỢT 1
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, NGÀNH GIÁO DỤC MÀM NON, HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020
Kỳ thi ngày 23 tháng 10 năm 2020

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu	Điểm
1	C36 001	Y Búp	01/6/2001	Nữ	Tu Thôn, Đăk Nê, Kon Plong	6.33
2	C36 002	Nguyễn Thị Hồng Diễm	22/10/2002	Nữ	Thôn 1, Đăk Cấm, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.33
3	C36 003	Y Dim	08/11/2002	Nữ	Đăk Tờ Re, Kon Rẫy, Kon Tum	6.33
4	C36 004	Y Duyên	24/12/2001	Nữ	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.33
5	C36 005	Y Guân	28/4/2002	Nữ	Đăk Mar, Đăk Hà, Kon Tum	6.17
6	C36 006	Y Hăng	17/02/2002	Nữ	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.17
7	C36 007	Y Hăng	02/3/2002	Nữ	Đăk Tô, Kon Tum	8.33
8	C36 008	Y Hát	09/10/2002	Nữ	Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	7.33
9	C36 009	Y Hấu	09/8/2001	Nữ	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	6.00
10	C36 010	Y Hí	08/5/2002	Nữ	Thôn 1, Xã Hiếu, Kon Plong	6.00
11	C36 012	Tạ Lê Hoàn	06/02/2001	Nữ	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.50
12	C36 013	Y Hồng	02/7/2001	Nữ	Đăk Long, Kon Plong, Kon Tum	6.17
13	C36 014	Trịnh Thị Khánh Huyền	20/01/2002	Nữ	Tô 2, P. Ngô Máy, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.50
14	C36 015	Y Huynh	30/7/2002	Nữ	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	6.67
15	C36 016	Y Khanh	10/6/2001	Nữ	P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17
16	C36 017	Y Khinh	23/8/2002	Nữ	Đăk Hà, Kon Tum	7.83
17	C36 018	Y Lâm	8/10/2002	Nữ	Đăk Choong, Đăk Glei, Kon Tum	6.67
18	C36 020	Y Lang	11/02/2002	Nữ	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	6.00
19	C36 021	Nguyễn Thuỳ Linh	29/9/2000	Nữ	Thôn 5, Hoà Bình, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.33
20	C36 022	Nguyễn Thị Cẩm Ly	02/3/2001	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	9.17
21	C36 023	Nguyễn Thị Na	15/8/2001	Nữ	Đăk Nông, Ngọc Hồi, Kon Tum	8.50
22	C36 024	Y Nam	20/12/2001	Nữ	Măng Cành, Kon Plong, Kon Tum	6.33
23	C36 027	Y Ngâm	10/10/2002	Nữ	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	6.33
24	C36 028	Lê Thị Bích Ngọc	04/02/2002	Nữ	Hoà Bình, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.00
25	C36 030	Y Nhiệt	27/02/2000	Nữ	Đăk Long, Đăk Glei, Kon Tum	7.33
26	C36 031	Y Nhung	15/02/2002	Nữ	Đăk Nông, Ngọc Hồi, Kon Tum	8.00

STT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu	Điểm
27	C36 032	Mai Lê Quỳnh	Như	20/8/2001	Nữ	Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	7.33
28	C36 033	Y	Nư	10/02/2002	Nữ	Măng Cành, Kon Plong, Kon Tum	7.17
29	C36 034	Y	Quà	10/4/2002	Nữ	Xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, Kon Tum	7.67
30	C36 035	Y	Quế	04/6/2002	Nữ	Văn Xuôi, Tu Mơ Rông, Kon Tum	6.33
31	C36 036		RiNê	07/8/1998	Nữ	Xã Đăk Rơ Wa, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.00
32	C36 037	Y Ly	Sa	07/7/2002	Nữ	Đăk Mar, Đăk Hà, Kon Tum	6.83
33	C36 038	Y	Siêu	17/10/2002	Nữ	P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.83
34	C36 039	Y Mỹ	Tâm	20/10/2002	Nữ	Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	7.00
35	C36 040	Trần Thị	Thân	06/11/2001	Nữ	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	9.00
36	C36 041	Y	Thanh	20/11/1999	Nữ	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	7.83
37	C36 042	Y	Thao	10/10/2002	Nữ	Đăk Nhoong, Đăk Glei, Kon Tum	6.50
38	C36 043	Y	Thiện	28/6/2002	Nữ	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	6.83
39	C36 044	Y	Thiệt	28/3/2002	Nữ	Ngọc Tem, Kon Plong, Kon Tum	7.00
40	C36 045	Y	Thú	07/10/2002	Nữ	Văn Sang, Tu Mơ Rông, Kon Tum	7.33
41	C36 047	Trần Ngọc	Thuý	31/12/2002	Nữ	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.83
42	C36 048	Y Hồng	Thuý	20/10/2001	Nữ	Thôn 14A, Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	7.17
43	C36 049	Y Minh	Trang	28/3/1998	Nữ	Đăk Trăm, Đăk Tô, Kon Tum	7.17
44	C36 050	Kiều Thị	Trình	10/04/2002	Nữ	Chư Hreng, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.50
45	C36 051	Nguyễn Thị Thu	Uyên	01/5/2000	Nữ	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.00
46	C36 052	Y	Uyên	30/9/2001	Nữ	Đăk Pét, Đăk Glei, Kon Tum	7.67
47	C36 053	Y	Vên	05/10/2002	Nữ	Măng Bút, Kon Long, Kon Tum	6.67
48	C36 054	Y	Vinh	03/8/2001	Nữ	Tu Thôn, Đăk Nền, Kon Plong, Kon Tum	6.67
49	C36 055	Đường Thị Hồng	Vy	30/6/2002	Nữ	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.33

Danh sách này có 49 thí sinh./.